Ngày soạn: 19/3/2021

Ngày dạy: 22/3/2021

Môn: Kể chuyện

Tiết: 23

**BÀI 134: CHIM HỌA MI**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe, hiểu câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, kể được từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi chim họa mi thật có tiếng hót ki diệu. Họa mi thật quí giá hơn nhiều so với họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tranh minh họa, đoạn video truyện kể trong SGK.

2.Học sinh: Bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể1. **Hoạt động cơ bản (20 phút)**

**Hoạt động 1:Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (gợi ý)*** 1. *Quan sát và phỏng đoán*

- GV chỉ các tranh minh họa chuyện chim họa mi; Các em xem tranh để biết câu chuyện gồm có những nhân vật nào?- YC HS đoán chuyện gì đã xảy ra?* 1. *Giới thiệu chuyện*

Câu chuyện Chim họa mi kể về một con chim họa mi có tiếng hót mê hồn, được nhà vua yêu quý. Nhưng nó phải bỏ về rừng khi nhà vua được tặng một con họa mi máy có tiếng hót liên tục 30 lần không mệt. Câu chuyện kết thúc thế nào? Họa mi thật hay hoại mi máy đáng quý? Các em hãy lắng nghe.**Hoạt động 2.Khám phá và luyện tập***2.1.Nghe kể chuyện*- GV kể diễn cảm. Kể gây ấn tượng với các từ ngữ, vẻ đẹp của vườn thượng uyển, tiếng hót kì diệu của họa mi, sự khao khát của nhà vua khi lâm bệnh muốn nghe tiếng hót của họa mi, phép thần của tiếng hót. - GV kể 3 lần:+ Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh, nghe toàn bộ câu chuyện.+ Lần 2: Chỉ từng tranh vừa kể thật chậm; HS nghe, quan sát tranh.+ Lần 3: Kể như lần 2, khắc sâu nội dung chuyện.*2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh*- Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh– GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh:*+ Tranh 1: Nhà vua sống ở đâu?**+ Nơi đó có khu vườn thế nào? Điều kì diệu nhất của khu vườn là gì?**+ Tranh 2: Nhà vua làm gì để được nghe họa mi hót?**+ Tiếng hót của họa mi làm nhà vua cảm thấy thế nào?**+ Tranh 3: Ít lâu sau, nhà vua được tặng con chim máy có đặc điểm gì?**+ Vì sao chim họa mi thật buồn bã bay đi?**+ Tranh 4: Lúc bệnh nặng nhà vua khao khát điều gì?**+ Vì sao chim máy không hót được?**+ Tranh 5: Họa mi thật làm gì?**+ Tiếng hót của nó giúp nhà vua thế nào?**+ Tranh 6: Nhà vua muốn giữ họa mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì?*- Nhắc HS khi nói cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, hướng dẫn HS nói tròn câu.b) Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau- GV hỏi HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở hai tranh liền nhau.c) GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.*2.3. Kể chuyện theo tranh*- Một vài HS dựa vào 1 tranh minh họa, kể chuyện.- Một vài HS dựa vào 2 tranh minh họa, kể chuyện.- Một vài HS kể chuyện theo bất kì tranh nào.- Một vài HS giỏi dựa vào tranh minh họa, kể lại toàn bộ câu chuyện.*2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*- *Em nhận xét gì về chim họa mi thật?* - *Câu chuyện muốn nói điều gì?**=> Câu chuyện ca ngợi chim họa mi có tiếng hót kì diệu đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người. Họa mi thật quí giá hơn nhiều so với họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người. Họa mi máy chỉ là một cái máy biết hót, không tình cảm, cũng là lời khuyên: Không nên có bạn mới quên bạn cũ.*- Bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Nhận xét tiết học, khen HS kể chuyện hay.- Kể cho người thân nghe câu chuyện đã học.- Chuẩn bị tiết KC Cô bé quàng khăn đỏ. | - Quan sát tranh- *Truyện có chim họa mi, nhà vua, những người hầu của vua, họa mi máy.**- Khu vườn nhà vua có một chú chim họa mi. Vua cầm trên tay chim họa mi máy, họa mi thật bay qua cửa sổ.*- Lắng nghe GV giới thiệu câu chuyện- Lắng nghe GV kể- Kết hợp tranh nghe GV kể mẫu- Nắm ý câu chuyện theo lời kể- *Sống trong cung điện tuyệt đẹp**- Nơi đó có khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ. Điều kì diệu là trong vườn có con chim họa mi có tiếng hót mê hồn.**- Vua đòi người hầu đem họa mi đến hót cho vua nghe**- Làm nhà vua cảm động rơi nước mắt. Nhà vua giữ chim lại trong cung điện**- Chim máy có đặc điểm hót 30 lần không mệt**- Vì cả triều đình rất thích con chim giả**- Khao khác được nghe tiếng chim hót của họa mi**- Vì chim máy dùng lâu đã hỏng**- Từ rừng xanh bay về đậu trên cành cây bên cửa sổ hót cho nhà vua nghe**- Như liều thuốc bổ, giúp nhà vua khỏi bệnh**- Xin được ở lại rừng. Hứa chiều chiều sẽ bay đến bên cửa sổ hót cho vua nghe.*- HS trả lời- HS trả lời- HS kể theo hướng dẫn, gợi ý của giáo viên- HS kể - HS kể- Kể theo hướng dẫn GV- HS giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện không dựa vào tranh*- Họa mi có tiếng hót kì diệu giúp nhà vua khỏi bệnh**- Họa mi là bạn thân thiết với nhà vua, …*- HS nêu ra bài học từ câu chuyện- Lắng nghe ý nghĩa câu chuyện- HS bình chọn- Lắng nghe, ghi nhớ lời dặn dò |

Ngày soạn: 19/3/2021

Ngày dạy: 22/3/2021

Môn: Kể chuyện

Tiết: 227

**BÀI 135: ÔN TẬP (1 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Cá to, cá nhỏ.

- Điền chữ thích hợp (c hay k) vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu rồi chép lại câu văn đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ.

- Thái độ hứng thú với việc học chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)** **Giới thiệu bài**- Nêu tựa bài, MĐYC của bài học- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)*****2.1. BT 1 (Tập đọc)*****a) GV chỉ hình minh họa** Cá to, cá nhỏ: Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Nó huênh hoang cho là: kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh. Nhưng khi một chiếc lưới được quăng xuống chụp lấy cả cá to lẫn cá nhỏ thì sự việc xảy ra thế nào, các em hãy nghe câu chuyện.**b) GV đọc mẫu.** Vừa đọc vừa kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Lũ cá nhỏ luýnh quýnh (*hành động vụng về do quá sợ*). Cá to ngoác cái miệng rộng huếch (*ngoác: rộng quá cỡ, rộng huếch: trống rỗng, như rộng ngoác*).**c) Luyện đọc từ ngữ:** Một vài học sinh cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: **đuổi bắt, luýnh quýnh, xin tha mạng, ngoác miệng, rộng huếch, huênh hoang, xoạch, chụp lấy, lọt qua mắt lưới, thoát hết, mắc lại, ngoảnh đầu.****d) Luyện đọc câu:**- GV hỏi: Trong bài có mấy câu?- GV chỉ từng câu (liền 5-6, và 9-10) cho HS đọc- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu/ 6 câu)- GV cho HS thi đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc- YC HS đọc nội dung bài tập. Cả lớp làm bài- HS báo cáo kết quả- Cả lớp đọc: Khi lưới được kéo lên – b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.**2.2. BT 2 (Điền chữ c hay k – Tập chép)**- GV chuẩn bị sẵn câu văn để trống chữ cần điền: *Con …á to ….iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới.* - Mời HS nêu YC- YC HS nhắc lại qui tắc chính tả **c** và **k**- HS làm bài vào vở Luyện viết- 1 HS lên bảng làm bài- YC HS sửa bài- HS đọc lại câu văn hoàn chỉnh, chú ý các từ: *huênh hoang, kêu ngạo, lưới.*- YC lớp chép lại câu văn vào vở luyện viết 1, tô chữ hoa C đầu câu.- Đổi vở, sửa lỗi- GV sửa bài, nhận xét**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Chia sẻ bài học cho người thân- Xem lại bài, luyện đọc bài vừa học- Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe- HS lắng nghe GV giới thiệu- HS lắng nghe, giải nghĩa từ nếu biết.- HS đánh vần- Đọc trơn: cá nhân/ nhóm/ lớp- 10 câu- Đọc trơn: cả lớp- Hoạt động theo cá nhân/ cặp đôi- HS thi đọc- Cả lớp làm bài- Ý b đúng, ý a sai- Cả lớp đọc**-** HS đọc yêu cầu- 2-3 HS nhắc lại qui tắc chính tả- HS làm cá nhân- HS quan sát- HS sửa bài- Cả lớp đọc lại- HS viết vào vở- Sửa lỗi- Lắng nghe nhận xét- Lắng nghe, ghi nhớ |

Ngày soạn: 19/3/2021

Ngày dạy: 22/3/2021

Môn: Toán

Tiết: 227

**Bài 55. EM VUI HỌC TOÁN**

**I.MỤC TIÊU**

* Học xong bài này, HS sẽ trải nghiệm các hoạt động:
* Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.
* Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
* Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.
* Phát triển các NL toán học.

**II.****ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).

1. **Học sinh:**

Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).

Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1 Khởi động (3 phút)** Hoạt động 1: Trò chơi “Đọc số” | - Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.  |
| - Cho HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị. |  |
| - Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số. | - HS xoay cốc đọc các số. |
| B. Hoạt động 2: Tạo hình bằng que và đất nặn |  |
| - Tạo hình theo mầu GV hướng dần hoặc gợi ý trong SGK. | HS hoạt động theo nhóm: |
| - Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình. |
| **Hoạt động 3:** Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật | HS hoạt động theo nhóm: |
|  | - Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,... |
|  | - Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật. |
| - Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng. | - Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được. |
|  |  |
|  Hoạt động 4: Đo khoảng cách giữa hai vị trí- GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...). |  |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện theo nhóm  |
| - Phân công nhiệm vụ.- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây. | - Ghi lại kết quả và báo cáo.- Cử đại diện nhóm trình bày. |
| - Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ. |  |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì. Nhận xét, tuyên dương |  |
|  |  |

Ngày soạn: 19/3/2021

Ngày dạy: 22/3/2021

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 25

Bài 13. SÁNG TẠO CÙNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ

*(2 tiết)*

1. **MỤC TIÊU**
2. **Phẩm chất**
* Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm thẩm mĩ.
* Biết giữ vệ sinh trường lớp học, môi trường xung quanh như: gom nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán, băng keo dính trên bàn, ghế.
1. Năng lực
* Nhận biết được hình dạng khối cơ bản qua một số đồ vật đã qua sử dụng.
* Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ vật trang trí,...
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK. Đặc biệt cần có những vật liệu dạng khối sẵn có ở địa phương như GV đã hướng dẫn.
3. **Giáo viên:** Vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu, ti vi (nên có nếu điều kiện cho phép).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1.Khởi động (3 phút)Hát múa khởi động. Giới thiệu bài |  |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ******1.1.Quan sát, nhận biết****a.Nhận biết vật liệu dạng khối** GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị. Yêu cầu thảo luận, trả lời một số câu hỏi sau:

+ Kể tên một số vật liệu/đồ vật ở hình ảnh hoặc (và) do GV, HS chuẩn bị.+ Vật liệu/đồ vật nào có dạng khối cầu, khối trụ, khối lập phưong,...?+ Các vật liệu/đồ vật được làm bằng chất liệu gì?*b.Nhận biết sản phấm tạo từ vật liệu dạng khối (trang 59 SGK) và hình ảnh sản phẩm hoặc vật thật do GVchuẩn bị** GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận và nêu vấn đề, gợi mở để giúp HS nhận ra vật liệu dạng khối cơ bản ở một số sản phẩm. Ví dụ:

+ Hãy kể tên một số sản phẩm.+ Các sản phẩm có những dạng khối gì?* GV giới thiệu rõ hơn một số sản phẩm cụ thể, liên hệ với các vật liệu dạng khối được sử dụng để tạo sản phẩm. Ví dụ: Hình dáng người trang 59 SGK được tạo nên từ vật liệu vỏ hộp sữa có dạng khối chữ nhật làm thân, khuôn mặt được tạo từ vật liệu có dạng khối lập phương, tay và chân được tạo từ ống hút nhựa dạng khối trụ;...

GV gợi nhắc:+ Có nhiều vật liệu dạng khối.+ Các vật liệu/đồ vật dạng khối đã qua sử dụng dễ tìm thấy trong cuộc sống. + Mỗi vật liệu đều có đặc điểm riêng.+ Có thể sử dụng các vật liệu dạng khối để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật độc đáo.- GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành. Kích thích mong muốn thực hành của HS. ***Hoạt động 2: thực hành, sáng tạo và thảo luận****2.1.Tìm hiểu cách tạo sản phẩm*- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK (hoặc do GV chuẩn bị và trình chiếu).+ Nêu thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- GV hướng dẫn, kết hợp giảng giải và tương tác với HS dựa trên các bước cơ bản sau:Bước 1: Chuẩn bị+ Lựa chọn vật liệu chính (khối lập phương hoặc khối trụ,...).+ Lựa chọn vật liệu khác phối họp (sợi dây, vải, len, giấy màu, giấy báo,...).+ Chọn công cụ thực hành (kéo, băng dính, hồ dán,...). Bước 2: Tạo các chi tiết cho sản phẩm (Có thể vẽ kết hợp cắt, xé, uốn)+ Tạo thân búp bê bằng lõi giấy vệ sinh có dạng hình trụ và giấy thủ công.+ Tạo khuôn mặt bút bê bằng quả bóng có dạng hình cầu.+ Tạo các bộ phận và chi tiết: tóc, mắt, mũi, miệng,... và trang trí bằng cắt dán giấy màu.***Lưu ý:*** Các chi tiết, bộ phận của búp bê có thể được làm trước hoặc sau. Ví dụ: có thể tạo thân búp bê trước rồi làm khuôn mặt hoặc ngược lại. Chú ý kích thước của phần đầu, phần thân và các chi tiết mắt, mũi miệng trên khuôn mặt; kiểu tóc, màu tóc theo ý thích,...Bước 3: Chắp ghép các chi tiết, bộ phận để tạo hình dáng búp bê+ Chắp ghép chi tiết chính trước (đầu, thân).+ Chắp ghép các chi tiết phụ sau (mắt, mũi, miệng, tóc, trang trí....).Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm+ Chỉnh sửa hình dáng sản phẩm cho cân đối, chắc chắn.+ Loại bỏ những chi tiết không thích hoặc bổ sung, trang trí thêm cho sản phẩm.*Lưu ý:*+ GV nên giới thiệu thêm cách tạo hình sản phẩm khác ở trang 59 SGK (một số bước thực hiện chính).+ GV có thể sử dụng trình chiểu các bước ở trên và giới thiệu, để dành lượng thời gian hướng dẫn một số cách tạo sản phẩm khác (ở trang 59 hoặc do GV chuẩn bị); giúp HS có tham khảo thêm ý tưởng thực hiện.*2.2.Thực hành và thảo luận*1. GV gợi mở cho HS hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành
* Sử dụng câu hỏi để HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. Ví dụ: Mục đích sử dụng, đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước,...; lựa chọn vật liệu để thực hành,...
* Vận dụng một số hình ảnh sản phẩm ở trang 59 SGK, hoặc một số sản phẩm do GV chuẩn bị là vật thật có ở địa phương (nên có) đế giúp HS liên tưởng thực hành.

 ***Lưu ý:*** GV cần dựa vào khả năng của HS để có thể gợi mở HS lựa chọn ít hay nhiều vật liệu, làm ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản hay phức tạp.  Hoàn thiện ở mức đơn giản với ít loại vật liệu hoặc hoàn thiện sản phẩm có kết hợp một số loại vật liệu, hình khối khác nhau. 1. Tổ chức HS thực hành cá nhân và thảo luận nhóm với nhiệm vụ
* HS làm việc cá nhân: Tạo sản phẩm theo ý thích, có thể tham khảo:

+ Cách tạo hình búp bê ở trang 58 SGK hoặc cách tạo hình sản phẩm do GV giới thiệu.+ Một số sản phẩm ở trang 59 SGK và sản phẩm do GV chuẩn bị.* HS thảo luận nhóm: Các thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn. Ví dụ: ý tưởng thể hiện, lựa chọn vật liệu, màu sắc, hình khối, mục đích sử dụng (dùng làm gì), đặt ở đâu,...
* GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn hoặc hỗ trợ,...); khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp và tự đưa ra nhận xét/ý kiến cho những lựa chọn của cá nhân/nhóm. Ví dụ: Tên sản phẩm, dạng khối của vật liệu sử dụng làm sản phẩm, những nét, chấm trang trí như thế nào?...

c) Tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm (nếu thời gian cho phép thực hiện) thông qua thảo luận ý tưởng và sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm.  | - Quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị.- Trả lời các câu hỏi.- Quan sát, thảo luận.- Trình bày trước nhóm/lớp.- Lắng nghe, tương tác với GV.- Thảo luận với bạn về ý tưởng, chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành.- Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK.- Thảo luận nhóm về thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- Trình bày các bước theo ý tưởng cá nhân/nhóm.- Lắng nghe.- Chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành.- Trao đổi, nhận xét ý tưởng của bạn/nhóm khác.- Tự tạo sản phẩm theo ý thích. |

Ngày soạn: 19/3/2021

Ngày dạy: 22/3/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 75

**SINH HOẠT LỚP**

**HÁT VỀ BÀ VÀ MẸ**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động:

- Giúp HS thể hiện tình cảm và thái độ đối với bà, với mẹ và cô giáo bằng việc tham gia các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị cho hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 25**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 26***- Thực hiện dạy tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Hát về bà và mẹ***- GV lựa chọn bài hát, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3; phân công,lựa chọn HS tham gia. - Cho HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS nhận sự phân công.- HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia hội diễn của trường. |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 24/3/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 230,231

 **BÀI 137: VẦN ÍT GẶP (TIẾT 1, 2)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ . Bộ thực hành TV
2. Học sinh: Bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)****Giới thiệu bài****-** Viết lên bảng lớp tên bài **vần ít gặp**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học **vần ít gặp.**- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oong***- GV giới thiệu vần oong: GV viết **oo (chữ o kéo dài), ng**; đọc: **o (kéo dài) – ngờ - oong**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o (kéo dài) – ngờ - oong****-** Phân tích: HS nói cái xoong/ Tiếng xoong có vần oong/ Phân tích vần oong có âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau.- Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – ngờ - oong/ xờ - oong – xoong/ cải xoong.*****2.2. Dạy vần ooc (thực hiện như vần oong)***- So sánh vần oong và ooc khác nhau ở âm cuối c- Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – c – ooc/ sờ - ooc – sooc – sắc – soóc/ quần soóc.*****2.3. Dạy vần uyp***- Nhìn hình nêu đèn tuýp. Tiếng tuýp có vần uyp.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – p – uyp/ tờ - uyp – tuyp sắc tuýp/ đèn tuýp.*****2.4. Dạy vần oeo***- Nhìn hình nêu ngoằn ngoèo. Tiếng ngoèo có vần oeo.- Đánh vần, đọc trơn: **o – e – o – oeo/ ngờ - oeo – ngoeo – huyền – ngoèo/ ngoằn ngoèo.*****2.5. Dạy vần uêu, oao***- Nhìn hình nêu nguều ngoào. Tiếng nguều có vần uêu. Tiếng ngoào có vần oao.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – u – uêu/ ngờ - uêu – nguêu – huyền – nguều// o – a – o – oao/ ngờ - oao – ngoao – huyền – ngoào// nguều ngoào.*****2.6. Dạy vần uyu***- Nhìn hình nêu khuỷu tay. Tiếng khuỷu có vần uyu.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – u – uyu/ khờ - uyu – khuyu – hỏi – khuỷu/ khuỷu tay.*****2.7. Dạy vần oap, uân***- GV viết bảng vần oap gồm âm o, a, p. Đọc là o – a – pờ - oap.- YC HS phân tích vần oap- Đánh vần: **o – a – pờ - oap/ oap**- GV viết bảng vần uâng gồm âm u, â, ng. Đọc là **u – â – ng - uâng**.- YC HS phân tích vần **uâng**- Đánh vần: **u – â – ngờ - uâng/ uâng.**- YC HS tìm tiếng có chứa vần oap, uâng- Chỉ những bông hoa chứa chữ, đánh vần đọc trơn: *bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng, ì oạp, đàn oóc, boong tàu.**-* YC cả lớp đánh vần đọc trơn, phân tích vần chứa tiếng vừa tìm được**3. Luyện tập*****3.1.1. Tập viết (Bảng con – BT 4)***- Đọc các vần, tiếng vừa học***a) Viết các vần, tiếng: oong, ooc, cải xoong, quần soóc.***- 1 HS đánh vần, đọc trơn: oong, nói cách viết - GV vừa viết vừa hướng dẫn: *Vần oong được tạo nên từ chữ o kéo dài và chữ ng. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.* Làm tương tự với vần ooc được tạo nên từ chữ o kéo dài và c.- HS viết bảng: oong, ooc (2 lần)- GV cho HS đánh vần đọc trơn cải xoong- GV hướng dẫn cách viết nối nét giữa các chữ. Làm tương tự với tiếng soóc, dấu sắc đặt trên đầu âm o thứ hai.- HS viết cải xoong, quần soóc (2 lần)***a) Viết các vần, tiếng: uyp, oeo, đèn tuýp, ngoằn ngoèo.***- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết- GV viết mẫu và hướng dẫn: Vần uyp gồm chữ u, y và p. Vần oeo gồm o, e, o. Chú ý nét nối các con chữ.- HS viết cải uyp, oeo (2 lần)- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần đèn tuýp, ngoằn ngoèo nói cách viết.- GV hướng dẫn cách viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- HS viết cải đèn tuýp, ngoằn ngoèo (2 lần)***3.1.2. Học sinh đánh vần, đọc trơn; uêu, oao, uyp, oap, uâng, nguều ngoào, khúc khuỷu, ì oạp, bâng khuâng***a) Viết các vần, tiếng uêu, oao, nguều ngoào, khúc khuỷu- HS đánh vần, nêu cách viết- GV hướng dẫn cách viết- HS viết bảng con 2 lầnb) Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oạp, bâng khuâng- HS đánh vần, nêu cách viết- GV hướng dẫn cách viết- HS viết bảng con 2 lần\* Cả lớp đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK chân trang 76)- Làm VBT đánh dấu tick vào ô trống thích hợp- YC HS báo cáo- GV nhận xét**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Cho HS đọc lại toàn bài- Về nhà xem lại bài- Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV - HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS nêu, phân tích- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc, phân tích- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- Đọc, phân tích- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc, phân tích- Cá nhân/ nhóm, lớp- Quan sát- HS phân tích: *Gồm âm o đứng trước, a ở giữa, p đứng sau.**- Cá nhân/ lớp*- HS quan sát- *Gồm âm u đứng trước, â đứng giữ, ng đứng sau*- HS tìm *vần oap: ì oạp. Vần uâng: bâng khuâng*- HS phân tích- HS đọc- HS đọc, phân tích- HS quan sát GV hướng dẫn- Viết bảng con mỗi vần 2 lần- HS đọc trơn- Quan sát hướng dẫn viết- Viết mỗi vần 2 lần trên bảng con- Hs đánh vần, đọc trơn- Quan sát hướng dẫn viết- Viết 2 lần mỗi vần trên bảng con- HS đọc, nêu cách viết- Quan sát chữ viết mẫu- Viết bảng con 2 lần- HS đọc- Quan sát cách viết- Viết bảng con- HS đọc- Quan sát cách viết- Viết bảng con- HS đọc trơn 9 vần vừa học- Làm bài cá nhân- HS báo cáo kết quả- HS nghe nhận xét |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 24/3/2021

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết: 51

 **BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN ( TIẾT 3)**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**- Ổn định: Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học. |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****\*Hoạt động 5: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt** |
| GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thămGV mời HS nhận xét và kết luậnKết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: 1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. **Lưu ý:**+ Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 104 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác. + Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt, 2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **\*Hoạt động 6: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tai** |
| GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng. (GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tại ở Phụ lục 2 ) . | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: 1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại. **Lưu ý**:*Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 105 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác , – Với mỗi việc được nêu ra , HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tai* 2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao?Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **3.Củng cố,nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau.- Nhận xét, tuyên dương | -Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 24/3/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 51

 **BÀI 136 , 137**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **oai, oay, uây, oong, ooc, oap**; từ ngữ **xoài, xoay, khuấy, cái xoong, quần soóc, ì oạp** – kiểu chữ viết thường, cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Rèn HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ học cỡ vừa, cỡ nhỏ.

- Vở luyện viết 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **1.Khởi động (3 phút)**Ổn định **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá****Giới thiệu bài: Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**★ Hoạt động Luyện tập*****\**1. Viết chữ cỡ vừa**- Yêu cầu cả lớp đọc các bài vần và từ ngữ (cỡ vừa): oai, oay, uây, oog, xoài, xoay, khuấy, cải xoong.- GV hướng dẫn HS viết (viết mẫu và mô tả). **2. Viết chữ cỡ nhỏ**- YC cả lớp đọc từ ngữ (cỡ nhỏ): quần soóc, ì oạp, ooc, oap.- GV HD HS viết các chữ cỡ nhỏ. Chú ý độ cao các con chữ q, p; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang một chữ o.- Hướng dẫn HS viết vào vở luyện viết, - HS viết tiếp vào vở luyện viết; Hoàn thành phần luyện tập thêm.- Nhận xét bài một số vở**3.Củng cốnối tiếp (2 phút)****-**Tuyên dương những học sinh đã viết xong, viết nhanh, viết đúng, khuyến khích những HS chưa hoàn thành.- GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài tiếp theo.- nhận xét tiết học | -HS hát**-**2 HS đọc bài-HS nêu-HS lắng nghe-HS quan sát-HS thực hiện-HS viết vở luyện viết |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 24/3/2021

Môn: Đạo đức

Tiết: 25

 Bài 11. **TRẢ LẠI CỦA RƠI** (2 tiết)

 **I. MỤC TIÊU**

 Học xong bài ày, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

 - Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

 - Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

 - Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

 - Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - SGK Đạo đức 1

 - Đĩa CD bài hát "Bà còng đi chợ" – Nhạc và lời Phạm Tuyên.

 - Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi

 - Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 TIẾT 2

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động (3 phút)** Hát khởi động
2. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**HĐ 3.** Xử lí tình huống và đóng vaia) Mục tiêu: - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi- HS được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đềb) Cách tiến hành- Yêu cầu HS quan sát tranh mục b trang 58,59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh- Giới thiệu nội dung 3 tình huống (SGK) và phân công mỗi nhóm thảo luận, đóng vai thể hiện cách ứng xử một tình huống- Cho HS thảo luận sau mỗi tiểu phẩm đóng vai:+ Em có đồng tình với cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện không? Vì sao?+ Em có cách ứng xử khác không?- Nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận: **VẬN DỤNG**Hướng dẫn HS:- Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mấy khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.- Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyề thông đại chúng)- Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được- Tự đánh giá việc thức hiện bài học bằng cách thả một bông hoa/chiếc lá/viên sỏi vào "Giỏ việc tốt" mỗi lần em nhặt được của rơi, trả lại ngườ mất.. Sau đó nhớ chia sẻ với thầy cô, bạn bè.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra được điều gì?- Tóm tắt nội dung bài học: Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý- Gọi HS đọc lời khuyên SGK/59- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học | - Hát tập thể- quan sát tranh và nêu nội dung- thảo luận đóng vai thể hiện tình huống- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 24/3/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 232

**BÀI 137: VẦN ÍT GẶP (3 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

*\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động (3 phút)** Hát khởi động
2. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

***3.3. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Ý kiến hay, giới thiệu hình ảnh thỏ, mèo, sóc, vượn đang vui chơi trên boong tàu thủy trong đêm trăng.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *tiu nghỉu (buồn bã, thất vọng vì điều xảy ra trái với dự tính), kiếm vỏ ốc biển (kiếm là tìm kiếm).*c) Luyện đọc từ ngữ: ***boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghỉu, ngoao ngoao, nguều ngoào, ngoằn ngoèo, bâng khuâng, sóng vỗ ì oạp, kiếm vỏ ốc biển.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câue) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn. Đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, chỉ từng vế cho cả lớp đọc- 1 HS đọc mẫu câu: Tay vượn, nguều ngoào- HS làm bài trong VBT**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Nhận xét tiết học. Tuyên dương | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc đồng thanh- Đọc YC- HS đọc mẫu câu*- a-2 : mèo – ngoao ngoao**- b-4: tay vượn – nguều ngoào**-c-5: dây buồm – ngoằn ngoèo**-d-3: sóc – bâng khuâng**- e-1: sóng – ì oạp*- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 24/3/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 233

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Đánh giá đọc thành tiếng)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận xét, đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức Tiếng Việt đã học từ tuần 19 đến tuần 25 của từng học sinh về:

 + Nhận biết về các vần trong tiếng Việt;

 + Đọc, viết thành thạo các bài tập Tập đọc trong SGK;

 + Khả năng đọc hiểu các bài đọc đã học trong SGK.

- HS đọc được b/thơ Mời vào, b/văn Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

 -Lọ hoa có gắn thăm ghi số thứ tự các khổ thơ, hoặc các đoạn của bài đọc Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Tiết 1**1.Khởi động (3 phút)**- Ổn định; - Trò chơi Hái hoa dân chủ - HD trò chơi: Mỗi hs hái một bông hoa, đọc nội dung có trong mỗi hoa. (Lúc đầu cho hs xung phong, sau đó chỉ định một số hs chậm, nhút nhát cho các em tham gia trò chơi) - Gợi ý cho hs trả lời yêu cầu trong hoa mình đã háiVD: Hãy tìm 2 từ chứa tiếng có vần it hoặc vần iêt… - Nhận xét.- GT bài mới Ôn tập giữa HK2.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** **\* Khám phá** ★ Hoạt động 1: Luyện đọc- Cho hs đọc bài thơ Mời vào; Hươu cao cổ dạy con; Ngựa vằn nhanh trí. - Quan sát, giúp đỡ hs chậm.★ Hoạt động 2: Tiến hành đánh giá \* Trò chơi Hái hoa dân chủ:  - Để lọ hoa có gắn thăm ghi số thứ tự các khổ thơ (khoảng 40 chữ), hoặc đoạn (khoảng 40 chữ) của bài đọc Hươu cao cổ dạy con; Ngựa vằn nhanh trí lên bàn giáo viên. - HD hshái hoa và thực hiện yêu cầu trong hoa em đã hái. - Gọi tên hs theo danh sách lớp hoặc theo dãy bàn lên hái hoa. - Có thể cho hs phân tích một số tiếng bất kì. - Nhận xét, đánh giá từng hs.**3. Củng cố,nối tiếp (2 phút)**- Dặn hs về nhà đọc các bài đọc đã học trong SGK - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập giữa HK2 (phần đọc hiểu) - Nhận xét tiết học | - Hát ĐT- Lắng nghe, tham gia trò chơi- Lắng nghe, trả lời theo y/c - Nhắc lại - Đọc nhóm, tổ, ĐT cả lớp- Tham gia hái hoa- Lắng nghe hướng dẫn- Nghe gọi tên, bước lên hái hoa- Lắng nghe, thực hiện yêu cầu trong hoa.- Lắng nghe, nhận xét bạn- Lắng nghe và thực hện  |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 23/3/2021

Môn: Toán

Tiết: 76

**Bài 56. PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 (tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1.Khởi động (3 phút)HátTổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: |  |
| - Cho HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).- Cho HS thảo luận nhóm bàn: | - HS quan sát - HS thảo luận nhóm bàn: |
| + Bức tranh vẽ gì? | - HS quan sát , trả lời |
| + Viết phép tính thích họp vào bảng con.+ Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”. |  |
| - GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17?**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| Hoạt động 1: hình thành kiến thức1.1.Cho HS tính 14 + 3 = 17Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 14 + 3 = ? | Đại diện nhóm trình bày.HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra. |
| - GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính. |  |
| 1.2.GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng 14 + 3 và cùng thao tác với GV: | - HS lắng nghe  |
| - Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). |  |
| - Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy. |  |
| - Đếm: 15, 16,17.- Nói kết quả phép cộng 14 + 3 = 17.- Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con. Chẳng hạn: 13 + 1 = 14; 12 + 3 = 15; ... | - Chia sẻ cách làm. |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương |  |
|  |  |

Ngày soạn: 20/3/2021

Ngày dạy: 23/3/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 228,229

**BÀI 136: OAI, OAY, OÂY**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết vần oai, oay, oây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oai, oay, oây.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oai, oay, oây) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Thám tử mèo.

- Viết đúng các vần oai, oay, oây các tiếng xoài, xoay, khoấy cỡ vừa (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)****Giới thiệu bài**- Thi Viết lên bảng lớp tên bài oai, oay, oây; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần oai, oay, oây- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***1.1. Dạy vần oai***- GV giới thiệu vần oai: GV viết **o, a, i**; đọc: **o – a – i - oai**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **o – a – i - oai****-** Phân tích: HS nói điện thoại/ Tiếng thoại có vần oai/ Phân tích vần oai có âm o đứng trước, âm a ở giữa, i nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – i – oai/ thờ - oai – thoai – nặng – thoại/ điện thoại*****1.2. Dạy vần oay (thực hiện như vần oai)***- So sánh vần oăng và oăc khác nhau ở âm cuối y.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – y – oay/ xờ - oay – xoay/ ghế xoay*****1.3. Dạy vần oây (thực hiện như vần oai - oay)***- Phân tích vần uây gồm âm u, âm â, âm y- Đánh vần, đọc trơn: **u – â – y – uây/ kh - uây – khuây – sắc – khuấy/ khuấy bột.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa: *oai, điện thoại, oay, ghế xoay, uây, khuấy bột.***Hoạt động 2. Luyện tập*****2.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *quả xoày, ngoáy lại, ..*- YC HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây- Gv chỉ từng tiếng (có vần oai, oay, uây), cả lớp: *Tiếng xoài chứa vần oai, …****2.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oai, oay, uây, xoay, khuấy.***b) Viết vần***  ***oai, oay, uây***- Một HS đọc vần oai nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần oăng, cách nối nét giữa o, a và i. Làm tương tự với vần oay, uây.- HS viết oai, oay, uây (2 lần)c) Viết tiếng xoài, xoay, khuấy- GV vừa viết mẫu tiếng xoài, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa x sang oai, dấu sắc đặt trên chữ a / Làm tương tự với chữ xoay, khuấy.- HS viết tiếng xoài, xoay, khuấy (2 lần) | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- Phân tích vần- Cá nhân/ lớp- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.3. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Thám tử mèo. Nói về hình ảnh nhà vua sắp trao huân chương cho thám tử mèo. Các thám tử chó đứng xung quanh. Giải nghĩa thám tử. Người làm nghề điều tra các việc theo yêu cầu của ai đó.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *nguây nguấy (bộ điệu tỏ ý không bằng long, không đồng ý bằng những động tác như vun vẩy tay chân, lắc đầu, nhúng vai,…), trúng tuyển (thi đậu), buột miệng (không kịp nén lại, tự nhiên nói ra).*c) Luyện đọc từ ngữ: ***thám tử, tuyển, nguây nguẩy, loay hoay, hóa trang, trúng tuyển, mừng công, huân chương, khoái chí, buột miệng, đội trưởng.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn). Đọc liền 2 câu: “*Đúng lúc … “Meo!”)*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bàig) Tìm hiểu bài đọc- YC học sinh đọc YC- Làm bài vào VBT- Đáp án: Ý b đúng- Cả lớp đọc: *Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài***3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới oanh, oach. - Nhận xét tiết học. Tuyên dương | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc nối tiếp- Cả lớp đọc toàn bài- HS đọc YC- Làm bài cá nhân- Báo cáo kết quả- Cả lớp đọc- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

Ngày soạn: 23/3/2021

Ngày dạy: 26/3/2021

Môn: Toán

Tiết: 72

**Bài 56. PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

2. Học sinh: Bộ thực hành Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I.Khởi động (3 phút)**HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm VI 10.Giới thiệu bài2.Hoạt động cơ bản (30 phút) Hoạt động 2: thực hành, luyện tậpBài 1- Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). |  |
| - Cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. .- GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính. | - Chia sẻ trước lớp |
| Bài 2- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 14 + 3 bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16,17 | - Đổi vở kiếm tra chéo.- HS đứng tại chỗ nêu cách làm. |
| Bài 3- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng. | - Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp. |
| ***Lưu ý:*** ơ bài này HS có thế tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
| **Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - Chia sẻ trước lớp. |
| ***Ví dụ:*** Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa. |  |
| Phép tính tìm tất cả số toa tàu là 15 + 3 = 18. |  |
| - GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. | - HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |
| **3. Hoạt động vận dụng**HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 |  |
| **4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn.Nhận xét, tuyên dương |  |
|  |  |

Ngày soạn: 23/3/2021

Ngày dạy: 26/3/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 234,235

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận xét, đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức Tiếng Việt đã học từ tuần 19 đến tuần 25 của từng học sinh về:

 + Nhận biết về các vần trong tiếng Việt;

 + Đọc, viết thành thạo các bài tập Tập đọc trong SGK;

 + Khả năng đọc hiểu các bài đọc đã học trong SGK.

- HS đọc được b/thơ Mời vào, b/văn Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

 -Lọ hoa có gắn thăm ghi số thứ tự các khổ thơ, hoặc các đoạn của bài đọc Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**- Ổn định: Hát**2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá****Hoạt động 1: Thực hành luyện tập.****\*Bài 1: Nối từ ngữ ứng với mỗi hình**GV cho HS quan sát từ cho sẵ và các hình để HS nhận biết và nối cho đúng.- Cho HS làm bài trong vở Bài tập- Gv nhận xét, chỉnh sửa***Bài 2:* Đọc thầm: Quà tặng mẹ.**Điền từ em thích vào chỗ trống để hoàn thành câuGV gợi ý: + Các con của thỏ mẹ **rất ngoan ( hiếu thảo)**+ Thỏ mẹ rất **hạnh phúc ( cảm động)**- Gv nhận xét, chỉnh sửa.**3.Củng cố,nối tiếp (2 phút)**-Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.-Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực-Dặn dò HS ôn bài và chuẩn bị bài sau. | HS HS nhắc lại yêu cầu.-HS làm vào VBT- HS khác nhận xét HS trả lời- HS nêu lại.- HS lắng nghe |

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (2 phút)**

Trò chơi Ai nhanh hơn?Kể lại tên các câu chuyện đã học ở HK2**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****-**Cho HS nhắc các câu chuyện đã được học: Ong mật và ong bầu, Thổi bóng, Mèo con bị lạc, Cây khé, Hoa tặng bà, Cá đuôi cờ, Chim họa mi.**Hoạt động 1: Thực hành, luyện tập****-**GV cho HS kể câu chuyện mà mình yêu thích nhất+ Trả lời được các câu hỏi**+** Nêu ý nghĩa của câu chuyện mà em kể.-GV gợi ý cho HS kể chuyện theo lời kể sáng tạo của mình nhưng nội dung vẫn không thay đổi.- GV nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2: Vận dụng**-GV hướng dẫn HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện.- Các nhóm thi đua đóng vai.- Bình chọn nhóm đóng vai hay nhất- GV nhận xét, tuyên dương.**3.Củng cố,nối tiếp:**- GV khen những HS kể chuyện hay. - Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện đã học- GV nhắc HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS trả lời-HS lắng nghe.-HS nhắc lại.-Mỗi HS tự kể câu chuyện mình thích.-HS nhận xét, bổ sung-Các nhóm tự chia và phân vai-HS nhận xét và bình chọn nhóm đóng vai hay nhất.-HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 23/3/2021

Ngày dạy: 26/3/2021

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết: 52

 **BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN ( TIẾT 4)**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1.Khởi động (3 phút)**Trò chơi: Cái gì đây?Giới thiệu bài  |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 7: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai**GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thămGV mời HS nhận xét và kết luậnKết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt.  | - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây. Tình huống 1: Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn? Tình huống 2:Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn? - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau,- Tiếp theo, cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm.  |
| **Hoạt động 8: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”** |
| GV cho HS quan sát hìnhHS chơi trò chơi *“Ai nhanh, ai đúng?"* theo nhóm lớn (8 – 9 HS).- Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài. GV mới HS nhắc lại những việc nên làm và không nên làm.(Xem một số gợi ý ở Phụ lục 3, GV có thể hỗ trợ HS nêu lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da). - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao?”. Kết thúc hoạt động này, HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK). **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Hôm nay chúng ta đã học bài gì?Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theoNhận xét tuyên dương | - HS quan sát các hình trang 106 , 107 (SGK ), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da .Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn. Cách chơi như sau: - HS 1 cầm bóng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da?” - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi?”. - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định. Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua.- Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. HS chia sẻ |

Ngày soạn: 23/3/2021

Ngày dạy: 26/3/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 77

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**VỆ SINH NHÀ CỬA**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó.

-Thực hiện được một số việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọn gàng để vệ sinh nhà cửa.

- Có ý thức và thái độ làm việc nhà để giúp đỡ cha mẹ, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Đồ dùng để HS thực hành vệ sinh nhà cửa như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau, găng tay, nước rửa kính.

 - Tranh ảnh về các dụng cụ, đồ dùng trong nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu công việc vệ sinh nhà cửa. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:** **Kể tên dụng cụ lau dọn nhà** |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV cho HS các nhóm nhận bộ tranh về các dụng cụ, đồ dùng trong gia đình (có thể dùng hình ảnh trong SGK).- Cho HS thảo luận phân loại tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lau dọn nhà.- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. | - Nhóm trưởng lên nhận bộ dụng cụ.- Thảo luận với bạn trong nhóm để phân loại tranh thành 2 nhóm: tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lau dọn nhà. - Nói với các bạn trong nhóm về tên gọi và công dụng của mỗi đồ dùng được vẽ trong tranh.- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ. |
| \*GV kết luận.- Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng chúng ta cần sử dụng nhiều loại đồ dùng dụng cụ khác nhau như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau bàn ghế, nước lau nhà. nước rửa kính. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Tập làm vệ sinh nhà cửa** |
|  |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV hướng dẫn HS: + Vẽ tranh ngôi nhà của em. + Đánh dấu (x) vào những vị trí cần dọn trong nhà.+ Nói với bạn bên cạnh em những việc cần làm khi dọn nhà. - GV sắp xếp các góc lớp thành các góc mô phỏng một gia đình, đồ dùng chưa được sắp xếp gọn gàng. - GV hướng dẫn HS: + Chia thành các nhóm. + Mỗi nhóm đóng vai là các thành viên trong gia đình. + Các thành viên trong gia đình phân công nhau để dọn dẹp nhà cửa. + Sau khi dọn dẹp xong, HS giới thiệu về công việc em đã làm để nhà của em trở nên gọn gàng, sạch đẹp. | - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.+ HS vẽ ngôi nhà của mình.+ Thực hành đánh dấu : bếp, nhà tắm,…+ Chia sẻ những việc cần làm khi dọn nhà.- HS tham gia sắp xếp cùng GV.+ Chia nhóm+ HS đóng vai theo sự phân công+ Thực hiện sự phân công dọn dẹp nhà cửa.+ Lần lượt lên chia sẻ. |
| ***\* Kết luận:*** - Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng em cần thực hiện các công việc sau: quét nhà, lau nhà, lau bàn ghế, cửa kính. Khi dọn nhà em cần lưu ý: đeo khẩu trang, đi găng tay để bảo vệ sức khỏe của bản thân. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về các công việc khi vệ sinh nhà cửa. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 24/3/2021

Ngày dạy: 27/3/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 78

**SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ VIỆC LÀM TỐT GIÚP GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có khả năng tự liên hệ để nhận xét, đánh giá hành vi đã làm được và chưa làm được trong cuộc sống hằng ngày để giúp đỡ gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Ổn định: Hát**2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 26**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 27***- Thực hiện dạy tuần 27, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình***- GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh giúpđỡ gia đình của các bạn(có thể sử dụng các hình ảnh trong SGK). - Cho HS trao đổi theo cặp về những việc đã làm được để giúp đỡ gia đình. - GV gợi ý cho HS liên hệ qua các câu hỏi: + Em đã làm gì để giúp đỡ gia đình?+ Mọi người trong gia đình có thái độ như thế nào khi em thực hiện những việc làm đó? + Em có vui khi làm được những việc để giúp đỡ gia đình không? Vì sao?+Em sẽ tiếp tục làm những việc gì để giúp đỡ gia đình? - Mời 1 vài cặp HS chia sẻ trước lớp  | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS quan sát.- Từng cặp HS trao đổi, liên hệ với nhau về những việc đã làm được để giúp đỡgia đình. + HS đưa ra các công việc đã giúp đỡ gia đình.+ HS nói về thái độ của mọi người.+ HS nói về cảm giác của mình khi đó.+ Chia sẻ những việc sẽ làm để giúp đỡ gia đình.- Một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những tình cảm và việc làm mà bản thânđã làm được và những dự định mong muốn sẽ làm tiếp để giúp đỡ gia đình |

Ngày soạn: 24/3/2021

Ngày dạy: 27/3/2021

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 16

**Bài 13: SÁNG TẠO CÙNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ ( TIẾT 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Phẩm chất**

* Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm thẩm mĩ.
* Biết giữ vệ sinh trường lớp học, môi trường xung quanh như: gom nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán, băng keo dính trên bàn, ghế.

2.Năng lực

* Nhận biết được hình dạng khối cơ bản qua một số đồ vật đã qua sử dụng.
* Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ vật trang trí,...
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu, ti vi (nên có nếu điều kiện cho phép).

**2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK. Đặc biệt cần có những vật liệu dạng khối sẵn có ở địa phương như GV đã hướng dẫn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Khởi động (3 phút)* Hát
* Kiểm tra đồ dùng dạy học
 |  |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ***1. ***Quan sát, nhận biết***
2. *Nhận biết vật liệu dạng khối*
* GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị. Yêu cầu thảo luận, trả lời một số câu hỏi sau:

+ Kể tên một số vật liệu/đồ vật ở hình ảnh hoặc (và) do GV, HS chuẩn bị.+ Vật liệu/đồ vật nào có dạng khối cầu, khối trụ, khối lập phưong,...?+ Các vật liệu/đồ vật được làm bằng chất liệu gì?1. *Nhận biết sản phấm tạo từ vật liệu dạng khối (trang 59 SGK) và hình ảnh sản phẩm hoặc vật thật do GVchuẩn bị*
* GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận và nêu vấn đề, gợi mở để giúp HS nhận ra vật liệu dạng khối cơ bản ở một số sản phẩm. Ví dụ:

+ Hãy kể tên một số sản phẩm.+ Các sản phẩm có những dạng khối gì?* GV giới thiệu rõ hơn một số sản phẩm cụ thể, liên hệ với các vật liệu
* dạng khối được sử dụng để tạo sản phẩm. Ví dụ: Hình dáng người trang 59 SGK được tạo nên từ vật liệu vỏ hộp sữa có dạng khối chữ nhật làm thân, khuôn mặt được tạo từ vật liệu có dạng khối lập phương, tay và chân được tạo từ ống hút nhựa dạng khối trụ;...

GV gợi nhắc:+ Có nhiều vật liệu dạng khối.+ Các vật liệu/đồ vật dạng khối đã qua sử dụng dễ tìm thấy trong cuộc sống. + Mỗi vật liệu đều có đặc điểm riêng.+ Có thể sử dụng các vật liệu dạng khối để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật độc đáo.- GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành. Kích thích mong muốn thực hành của HS.***3.2. Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận****3.2.1. Tìm hiểu cách tạo sản phẩm*- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK (hoặc do GV chuẩn bị và trình chiếu).+ Nêu thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- GV hướng dẫn, kết hợp giảng giải và tương tác với HS dựa trên các bước cơ bản sau:Bước 1: Chuẩn bị+ Lựa chọn vật liệu chính (khối lập phương hoặc khối trụ,...).+ Lựa chọn vật liệu khác phối họp (sợi dây, vải, len, giấy màu, giấy báo,...).+ Chọn công cụ thực hành (kéo, băng dính, hồ dán,...). Bước 2: Tạo các chi tiết cho sản phẩm (Có thể vẽ kết hợp cắt, xé, uốn)+ Tạo thân búp bê bằng lõi giấy vệ sinh có dạng hình trụ và giấy thủ công.+ Tạo khuôn mặt bút bê bằng quả bóng có dạng hình cầu.+ Tạo các bộ phận và chi tiết: tóc, mắt, mũi, miệng,... và trang trí bằng cắt dán giấy màu.***Lưu ý:*** Các chi tiết, bộ phận của búp bê có thể được làm trước hoặc sau. Ví dụ: có thể tạo thân búp bê trước rồi làm khuôn mặt hoặc ngược lại. Chú ý kích thước của phần đầu, phần thân và các chi tiết mắt, mũi miệng trên khuôn mặt; kiểu tóc, màu tóc theo ý thích,...Bước 3: Chắp ghép các chi tiết, bộ phận để tạo hình dáng búp bê+ Chắp ghép chi tiết chính trước (đầu, thân).+ Chắp ghép các chi tiết phụ sau (mắt, mũi, miệng, tóc, trang trí....).Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm+ Chỉnh sửa hình dáng sản phẩm cho cân đối, chắc chắn.+ Loại bỏ những chi tiết không thích hoặc bổ sung, trang trí thêm cho sản phẩm.*Lưu ý:*+ GV nên giới thiệu thêm cách tạo hình sản phẩm khác ở trang 59 SGK (một số bước thực hiện chính).+ GV có thể sử dụng trình chiểu các bước ở trên và giới thiệu, để dành lượng thời gian hướng dẫn một số cách tạo sản phẩm khác (ở trang 59 hoặc do GV chuẩn bị); giúp HS có tham khảo thêm ý tưởng thực hiện.1. *Thực hành và thảo luận*
2. GV gợi mở cho HS hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành
* Sử dụng câu hỏi để HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. Ví dụ: Mục đích sử dụng, đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước,...; lựa chọn vật liệu để thực hành,...

Vận dụng một số hình ảnh sản phẩm ở trang 59 SGK, hoặc một số sản phẩm do GV chuẩn bị là vật thật có ở địa phương (nên có) đế giúp HS liên tưởng thực hà ***Lưu ý:*** GV cần dựa vào khả năng của HS để có thể gợi mở HS lựa chọn ít hay nhiều vật liệu, làm ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản hay phức tạp.  Hoàn thiện ở mức đơn giản với ít loại vật liệu hoặc hoàn thiện sản phẩm có kết hợp một số loại vật liệu, hình khối khác nhau. 1. Tổ chức HS thực hành cá nhân và thảo luận nhóm với nhiệm vụ
* HS làm việc cá nhân: Tạo sản phẩm theo ý thích, có thể tham khảo:

+ Cách tạo hình búp bê ở trang 58 SGK hoặc cách tạo hình sản phẩm do GV giới thiệu.+ Một số sản phẩm ở trang 59 SGK và sản phẩm do GV chuẩn bị.* HS thảo luận nhóm: Các thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn. Ví dụ: ý tưởng thể hiện, lựa chọn vật liệu, màu sắc, hình khối, mục đích sử dụng (dùng làm gì), đặt ở đâu,...
* GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn hoặc hỗ trợ,...); khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp và tự đưa ra nhận xét/ý kiến cho những lựa chọn của cá nhân/nhóm. Ví dụ: Tên sản phẩm, dạng khối của vật liệu sử dụng làm sản phẩm, những nét, chấm trang trí như thế nào?...

c) Tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm (nếu thời gian cho phép thực hiện) thông qua thảo luận ý tưởng và sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm. **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng**** GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK và gợi mở HS nhận ra có thể tạo nhiều sản phẩm từ những vật liệu dạng khối cơ bản.
* Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).
 | - quan sát- Kể tên một số vật liệu - Lắng nghe- HS chia sẻ ý tưởng- Thảo luận- Chia sẻ ý tưởng |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)*** Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).
* GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):

+ Vật liệu tái chế luôn có sẵn ở xung quanh.+ Có thể sử dụng vật liệu tái chế để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật như làm đồ dùng, đồ chơi và góp phần bảo vệ môi trường. | - Lắng nghe, ghi nhớ. |